

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 3 - 2019

“V/v ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tuấn Anh.

Bà Nguyễn Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phước Ngưỡng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc A**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Quốc T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Doreton, Victoria, Australia. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2018 của bà Phan Thị Ngọc A cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phan Thị Ngọc A và ông Lê Quốc T quen biết nhau từ trước và hai người kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2016.

Sau khi kết hôn được 01 tháng thì ông T trở lại nước Úc, vợ chồng ít liên lạc với nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, Từ đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay bà A thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên viết đơn xin ly hôn ông T để sớm ổn định cuộc sống.

Đối với ông T: Ngày 14/01/2019, ông T có văn bản trả lời cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và trình bày ý kiến của mình, qua đơn ông T cho rằng vợ chồng ít liên lạc với nhau, không chia sẻ gần bó hay giúp đỡ gì nhau trong cuộc sống, nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận cho Ông và bà A được ly hôn với nhau để tạo điều kiện cho mỗi người có cuộc sống mới. Đồng thời do điều kiện đi lại và công việc nên ông T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Ông.

Về con chung và tài sản chung: Bà A và ông T xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà A được ly hôn với ông T. Về các mối quan hệ khác, đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Do điều kiện ở xa, ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của ông T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc A và ông Lê Quốc T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/01/2016 là phù hợp pháp luật.

Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì ông T đã trở lại nước Úc. Do điều kiện mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng không còn nên bà A xin ly hôn ông T. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa hôm nay bà A vẫn xin được ly hôn với ông T. Đối với ông T đã có đơn ngày 14/01/2019 gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là đồng ý ly hôn với bà A.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự cho Bà A được ly hôn với ông T để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Bà A và ông T xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phan Thị Ngọc A được ly hôn với ông Lê Quốc T.
2. Về con chung, tài sản chung: Bà A và ông T xác định là có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005481 ngày 21/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THA tỉnh TT- Huế;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân tỉnh TT Huế;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

La Minh Tường